

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-6-2021
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cơ Ba.

2. Bà Đặng Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “*tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Ngọc Hương E** – sinh năm: 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 769/55, đường P, Phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* anh **Lê Văn Q** – sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Hương E trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Q chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 29/8/2018.

Sau ngày cưới, chị và anh Q sống riêng tư tại thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06/2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không lo làm ăn tham gia cờ bạc gây nợ nần chị nhiều lần trả, ngoài nhiều lần rượt đánh chị nên vợ chồng thường cự cãi nhau. Chị có khuyên nhưng anh Q vẫn không thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị và anh Q ly thân

từ tháng 02/2021 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Hương E yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Q.

- Về con chung: có một con chung tên Lê Nguyễn Thành Đ – sinh ngày: 26/06/2018. Khi ly hôn chị Hương E yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Hương E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Lê Văn Q:*

Anh Lê Văn Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Trích Lục khai sinh (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hương E có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Q. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, anh Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 30 tháng 3 năm 2021, chị Hương E có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Hương E, anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hương E và anh Q tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 29/8/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị Hương E trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do do anh Q không lo làm ăn tham gia cờ bạc gây nợ nần chị nhiều lần trả, ngoài nhiều lần rượt đánh chị nên vợ chồng thường cự cãi nhau. Chị có khuyên nhưng anh Q vẫn không thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị và anh Q ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị Hương E và anh Q không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Hương E và anh Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hương E yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: có một con chung tên Lê Nguyễn Thành Đ – sinh ngày: 26/06/2018. Khi ly hôn chị Hương E yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Đ hiện đang sống với chị Hương E cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị Hương E đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Do đó, khi ly hôn giao cháu Nguyễn Thành Đ cho chị Hương E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Hương E không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị Hương E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hương E phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Hương E.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngọc Hương E được ly hôn với anh Lê Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Thành Đ – sinh ngày: 26/06/2018 cho chị Nguyễn Ngọc Hương E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Ngọc Hương E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Hương E phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008906 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Ngọc Hương E đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

